

TIỂU BANG MAINE

TÒA ÁN QUẬN

Địa điểm: \_\_\_\_\_

Số sổ ghi án: \_\_\_\_\_

**LƯU Ý:** Mẫu đơn này chỉ nhằm mục đích tham khảo. Vui lòng điền đầy đủ bằng tiếng Anh vào phiên bản tiếng Anh của mẫu đơn

\_\_\_\_\_ Nguyên đơn

đối với

\_\_\_\_\_ Bị đơn

\_\_\_\_\_ Bên khác (nếu có)

**ĐƠN XIN XÁC ĐỊNH QUAN HỆ CHA CON,  
QUYỀN & TRÁCH NHIỆM CỦA CHA MẸ,  
TRỢ CẤP NUÔI CON**

M.R. Civ. P. 100-126

19-A M.R.S. §§ 1831-1938, 1653, 2001-2012

1. Nguyên đơn và Bị đơn, không kết hôn, là cha mẹ của (các) con sau đây:

*Tên*

*Ngày sinh*

*Địa chỉ hiện tại*

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

2. Nguyên đơn cư ngụ tại (*thị trấn*) \_\_\_\_\_ (*hạt*) \_\_\_\_\_, (*tiểu bang*) \_\_\_\_\_

**Nếu một bên muốn bảo mật địa chỉ của mình, thì bên đó có thể hoàn tất Bản Khai Có Tuyên THệ đối với Địa Chỉ Bảo Mật (mẫu FM-057). Mẫu đơn này có tại Văn Phòng của Thư Ký.**

3. Bị đơn cư ngụ tại (*thị trấn*) \_\_\_\_\_, (*hạt*) \_\_\_\_\_, (*tiểu bang*) \_\_\_\_\_

4. A. Trình bày dưới đây địa điểm và những người mà trẻ sống cùng trong vòng **5 năm qua**:

Tên và địa chỉ hiện tại của  
người mà trẻ sống cùng

Ngày tháng trẻ sống  
với người đó

Thị trấn và Tiểu bang nơi trẻ  
sống với người đó

_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

5. Tòa án có quyền tài phán vì (**đánh dấu chọn tất cả các ô nếu thích hợp**):

Bị đơn sống với (các) trẻ ở Maine.

Bị đơn cư ngụ tại Maine và trả tiền chi phí trước khi sinh và trợ cấp nuôi (các) con.

Bị đơn có quan hệ giao phối tại Maine và (các) trẻ có thể được thụ thai từ lần giao phối đó.

(Các) trẻ cư ngụ tại Maine do hành động hoặc hướng dẫn của Bị đơn.

Bị đơn đồng ý với quyền tài phán ở Maine.

Bất kỳ cơ sở nào khác cho quyền tài phán cá nhân ở Maine.

6. **(Đánh dấu chọn một)**

Quan hệ của Nguyên đơn với (các) trẻ:

- Mẹ ruột
- Cha ruột
- Cha/mẹ giả định
- Cha/mẹ được công nhận
- Cha/mẹ theo phân xử
- Cha/mẹ trên thực tế\*
- Cha/mẹ mong đợi
- Khác (nêu tính chất của mối quan hệ cha mẹ với (các) trẻ: \_\_\_\_\_)

\*Bên nộp đơn với tư cách là cha/mẹ trên thực tế phải nộp thêm bản khai có tuyên thệ. Xem hướng dẫn. 19-A M.R.S. § 1891(2).

7. **(Đánh dấu chọn một)**

Quan hệ của Bị đơn với (các) trẻ::

- Mẹ ruột
- Cha ruột
- Cha/mẹ giả định
- Cha/mẹ được công nhận
- Cha/mẹ theo phân xử
- Cha/mẹ mong đợi
- Khác (nêu tính chất của mối quan hệ cha mẹ với (các) trẻ: \_\_\_\_\_)

**Hướng dẫn tham khảo nhanh:**

*Cha được công nhận* là người cha có quan hệ di truyền của trẻ và ký vào bản công nhận quan hệ cha con hợp lệ nhằm mục đích xác lập mối quan hệ cha con. 19-A M.R.S. § 1861

*Cha/mẹ theo phân xử* là người được xác định là cha/mẹ của (các) trẻ theo lệnh của tòa án.

*Cha/mẹ giả định* là người đã kết hôn với cha/mẹ khác khi trẻ được thụ thai hoặc được sinh ra; hoặc là người cư ngụ trong cùng một hộ gia đình với trẻ và công khai nuôi trẻ như là con của chính người đó kể từ khi trẻ được sinh ra hoặc được nhận nuôi và trong vòng ít nhất 2 năm sau đó và có trách nhiệm cá nhân, tài chính, hoặc giám hộ đối với trẻ.

*Cha/mẹ ruột* là cha/mẹ có cùng gien của trẻ.

*Cha/mẹ trên thực tế* là người được thừa nhận là cha/mẹ của trẻ theo 19-A M.R.S. § 1891. Một người yêu cầu được phân xử là cha/mẹ trên thực tế của trẻ phải hoàn tất và nộp bản khai có tuyên thệ trình bày các sự kiện cụ thể có tuyên thệ để hỗ trợ cho sự tồn tại của mối quan hệ cha/mẹ trên thực tế với trẻ.

*Cha/mẹ mong đợi* là người đã kết hôn hoặc chưa kết hôn, bày tỏ mong muốn có mối quan hệ ràng buộc về mặt pháp lý như là cha/mẹ của trẻ từ quá trình sinh sản có hỗ trợ hoặc thỏa thuận mang thai hộ. Trong trường hợp là vợ chồng đã kết hôn, bất kỳ tham chiếu nào đối với cha/mẹ mong đợi bao gồm cả vợ và chồng.

8. **Các trường hợp cha/mẹ khác có khả năng (đánh dấu chọn một)**

(Các) trẻ không có bất kỳ cha mẹ nào được công nhận, phân xử, mong đợi, hoặc giả định khác.

**HOẶC**

(Các) trẻ có cha mẹ được công nhận, phân xử, mong đợi, hoặc giả định. Tên của cha/mẹ đó là: \_\_\_\_\_ Địa chỉ của cha/mẹ đó là: \_\_\_\_\_

9. Nguyên đơn không liên quan dưới bất kỳ hình thức nào, và không có thông tin về, vụ việc khác tại tòa ở bất kỳ tiểu bang nào liên quan đến quyền giám hộ trẻ trừ những trường hợp sau đây:

- Bảo vệ khỏi tình trạng lạm dụng (cung cấp số sổ ghi án)
- Vấn đề về di chúc (cung cấp số sổ ghi án)
- Khác (mô tả loại vụ việc khác và cung cấp số sổ ghi án) \_\_\_\_\_

10. Không người nào khác ngoài các bên có quyền giám hộ thể chất đối với trẻ, hoặc tuyên bố có quyền giám hộ hoặc quyền thăm con đối với (những) trẻ này trừ những trường hợp sau: \_\_\_\_\_

**11. Tên của (các) trẻ (đánh dấu chọn một)**

Tôi không đề nghị tòa án thay đổi (các) tên của (các) trẻ.

Lệnh thay đổi (các) tên của (các) trẻ:

A. Tên của trẻ là \_\_\_\_\_ Tôi đề nghị đổi tên của trẻ thành \_\_\_\_\_.

B. Tên của trẻ là \_\_\_\_\_ Tôi đề nghị đổi tên của trẻ thành \_\_\_\_\_.

C. Tên của trẻ là \_\_\_\_\_ Tôi đề nghị đổi tên của trẻ thành \_\_\_\_\_.

**VÀ**

Tôi trình bày lý do chính đáng để tòa án thay đổi (các) tên của (các) trẻ với lý do sau đây.

19-A M.R.S. § 1843(3): \_\_\_\_\_

**12. (Đánh dấu tất cả nếu thích hợp)**

Chưa từng nhận được khoản phúc lợi hỗ trợ công cộng dành cho trẻ.

**HOẶC**

Đã, đang hoặc sẽ nhận được các khoản phúc lợi hỗ trợ công cộng dành cho trẻ.

**VÀ**

Nguyên đơn đã gửi một bản đơn xin li hôn lên Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh tại địa chỉ sau đây:

*Support Enforcement Division, Central Office Supervisor, State House Station 11, Augusta, ME 04333-0011. (Phải gửi một bản khi trẻ đã, đang hoặc sẽ nhận được các phúc lợi hỗ trợ công cộng.)*

Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh **đã** ban hành lệnh trợ cấp nuôi con đối với (các) trẻ này. *(Nếu lệnh như vậy đã được ban hành, phải kèm theo một bản lệnh với Đơn xin li hôn này).*

Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh **đã** được liên lạc để thu xếp, xem xét, thay đổi hoặc thi hành lệnh trợ cấp nuôi con đối với (các) trẻ này.

**NGUYÊN ĐƠN ĐỀ NGHỊ tòa án; (Đánh dấu chọn tất cả nếu thích hợp)**

Ban hành lệnh xét nghiệm ghen theo 19-A M.R.S. § 1911.

Xác minh rằng các bên là cha mẹ của (những) trẻ được liệt kê trong đơn xin li hôn này.

Xác định quyền và trách nhiệm cha mẹ đối với (các) trẻ vị thành niên theo 19-A M.R.S. § 1653, bao gồm trợ cấp nuôi con.

Xác định số tiền trợ cấp nuôi con trước đây và ban hành lệnh thanh toán tiền trợ cấp trước đây.

Chỉ định khoản hoàn trả chi phí sinh nở và y tế cho (các) trẻ này.

Thay đổi tên của (các) trẻ.

Quyết định phí luật sư hợp lý cho luật sư.

Ngày: \_\_\_\_\_

Chữ ký của Nguyên đơn

Luật sư của Nguyên đơn: \_\_\_\_\_

Nguyên đơn: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

**TIỂU BANG MAINE**

\_\_\_\_\_ Hạt

Nguyên đơn có tên nói trên, \_\_\_\_\_, đích thân có mặt và tuyên  
thệ rằng những điều trình bày nói trên là đúng sự thật.

Ngày: \_\_\_\_\_

Trước tôi,

\_\_\_\_\_  
(Luật sư) (Công chứng viên) (Phó thư ký)

Chỉ để tham khảo